

**BẢN CÁO BẠCH TÓM TẮT
QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU CỔ TỨC
MIRAE ASSET VIỆT NAM**



MỤC LỤC

1. THÔNG TIN VỀ QUỸ	2
2. THÔNG TIN CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ, NGÂN HÀNG GIÁM SÁT VÀ LƯU KÝ, CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ VÀ BAN ĐẠI DIỆN QUỸ	2
2.1 Công Ty Quản Lý Quỹ	2
2.1.1 Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ	2
2.1.2 Chủ sở hữu của Công Ty Quản Lý Quỹ	3
2.1.3 Chủ tịch của Công Ty Quản Lý Quỹ	3
2.1.4 Ban Điều hành của Công Ty Quản Lý Quỹ	3
2.2 Ban Đại Diện Quỹ	3
3. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ	5
3.1 Các quy định về cơ chế giao dịch Chứng Chỉ Quỹ	5
3.2 Quy trình nhận lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ, điều kiện thực hiện lệnh mua:	5
3.3 Quy trình nhận lệnh bán Chứng Chỉ Quỹ, điều kiện thực hiện lệnh bán	6
3.4 Quy trình nhận lệnh chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ, điều kiện thực hiện lệnh chuyển đổi	7
3.5 Giá trị giao dịch mua tối thiểu	7
3.6 Duy trì tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ	7
3.7 Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh	7
3.8 Thời hạn xác nhận giao dịch	8
3.9 Thời hạn thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ cho Nhà Đầu Tư	8
3.10 Tần suất giao dịch chứng chỉ quỹ:	8
3.11 Các chương trình đầu tư vào Quỹ	8
3.12 Phương thức giao dịch	9
3.13 Hủy lệnh giao dịch	9
3.14 Giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ	9
3.15 Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế...)	10
3.16 Thực hiện một phần lệnh giao dịch	10
3.17 Tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ	11
3.18 Mức phòng vệ thanh khoản	11
3.19 Giá Bán/Giá Phát Hành Chứng Chỉ Quỹ	12
3.20 Giá Mua Lại Chứng Chỉ Quỹ	12
3.21 Giá Dịch Vụ Mua Lại	12
3.22 Giá Dịch Vụ Phát Hành	12
3.23 Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi	13
3.24 Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng	13
3.25 Việc thanh toán các khoản Giá Dịch Vụ	13
4. THÔNG TIN VỀ CÁC MỨC GIÁ DỊCH VỤ VÀ CHI PHÍ MÀ QUỸ PHẢI TRẢ	13
5. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN VÀ CHÍNH SÁCH THUẾ	15
6. CÁC RỦI RO KHI ĐẦU TƯ VÀO QUỸ	16
7. ĐỊA ĐIỂM VÀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI	18
8. MỘT SỐ LƯU Ý CHO NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI	19
9. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO	20

Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy phép phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng chỉ có nghĩa là việc xin phép lập Quỹ và phát hành chứng chỉ quỹ đầu tư đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản Cáo Bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

BẢN CÁO BẠCH TÓM TẮT

QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU CỔ TỨC MIRAE ASSET VIỆT NAM (“MADEF”)

CHÀO BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ DẠNG MỞ RA CÔNG CHÚNG

1. THÔNG TIN VỀ QUỸ

Tên Quỹ	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Cổ Tức Mirae Asset Việt Nam
Tên tiếng Anh	Mirae Asset Vietnam Dividend Equity Fund
Tên viết tắt	MADEF
Loại hình Quỹ	Quỹ đầu tư dạng mở
Thời hạn hoạt động	Không giới hạn
Nhà đầu tư	Nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân trong và ngoài nước
Mục tiêu đầu tư	Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tăng trưởng giá trị tài sản ròng dài hạn thông qua danh mục đầu tư vào các công ty có nền tảng tài chính vững mạnh, chính sách chia cổ tức rõ ràng và lịch sử chi trả cổ tức ổn định. Mục tiêu đầu tư của Quỹ có thể được thay đổi theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư, phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam và được báo cáo với Ủy ban chứng khoán nhà nước.
Chiến lược đầu tư	Chiến lược đầu tư chủ động khi xây dựng danh mục đầu tư tập trung vào cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch và cổ phiếu sẽ niêm yết, đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán Việt Nam có nền tảng tài chính, quản trị tốt, có dòng tiền và khả năng chi trả tỷ suất cổ tức cao và bền vững qua các năm. Quỹ cũng có thể đầu tư vào các tài sản tài chính khác tạo thu nhập cố định như tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu, giấy tờ có giá khác và các tài sản có thu nhập cố định khác có chất lượng tín dụng tốt, đảm bảo thu hồi vốn và tính thanh khoản cho danh mục tổng thể.

2. THÔNG TIN CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ, NGÂN HÀNG GIÁM SÁT VÀ LƯU KÝ, CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ VÀ BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

2.1 Công Ty Quản Lý Quỹ

2.1.1 Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ

Tên Công ty:	Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)
Tên viết tắt:	MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT
Giấy phép thành lập và hoạt động:	56/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20/08/2018; Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC-

	UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 05 tháng 06 năm 2023; Giấy phép điều chỉnh số 91/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 17 tháng 09 năm 2025
Trụ sở chính:	Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Yên Hòa, Hà Nội
Điện thoại:	024 – 3564 0666
Fax:	024 – 3564 0555
Vốn điều lệ:	Hai mươi sáu tỷ (26.000.000.000) đồng.

2.1.2 Chủ sở hữu của Công Ty Quản Lý Quỹ

Công ty Quản lý quỹ Mirae Asset Global Investment Co., Ltd là đơn vị sở hữu 100% vốn tại Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam). Công ty Quản lý quỹ Mirae Asset Global Investment Co., Ltd được thành lập vào năm 1997 và được công nhận là đơn vị tiên phong trong ngành công nghiệp dịch vụ tài chính Hàn Quốc. Công ty đã ra mắt quỹ đầu tư tương hỗ đầu tiên tại Hàn Quốc vào năm 1998, hướng đến các nhà đầu tư cá nhân. Trọng điểm đầu tư của Mirae Asset Global Investment là các thị trường mới nổi. Công ty có mạng lưới chiến lược tại 14 quốc gia trên toàn cầu quản lý tài sản trị giá 130 tỷ USD. Mirae Asset Global Investments Co., Ltd là thành viên của Mirae Asset Financial Group, một trong những tập đoàn tài chính lớn nhất châu Á.

Nguyên tắc đầu tư của Mirae Asset Global Investments:

- Định hướng đầu tư vào các công ty có năng lực cạnh tranh bền vững.
- Định hướng đầu tư với tầm nhìn dài hạn.
- Đánh giá rủi ro đầu tư trong tương quan với lợi nhuận kỳ vọng.
- Đề cao cách làm việc nhóm trong việc ra quyết định.

2.1.3 Chủ tịch của Công Ty Quản Lý Quỹ

Ông Kim Sung Hwan – Chủ tịch Công Ty

Ông Kim được bổ nhiệm là Chủ tịch Công Ty từ tháng 12 năm 2025. Hiện tại, ông đang công tác tại Công ty Mirae Asset Global Investment Co., Ltd. Ông Kim có nhiều năm kinh nghiệm trong ngành tài chính, ông từng là quản lý cao cấp tại Công ty Nexia International Limited ở Hàn Quốc.

2.1.4 Ban Điều hành của Công Ty Quản Lý Quỹ

Ông Soh Jin Wook – Tổng Giám đốc

Ông Soh có 12 năm là trưởng văn phòng đại diện Mirae Asset Global Investment Co; Ltd tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, ông đã quản lý các quỹ Hàn Quốc đầu tư vào thị trường Việt Nam với tổng tài sản hàng nghìn tỷ đồng.

Ông Soh có bằng cử nhân Kinh tế, bằng thạc sỹ Kế toán tại trường Đại học Quốc gia Seoul, Hàn Quốc, chứng chỉ quản lý đầu tư Hàn Quốc, và chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.

2.2 Ban Đại Diện Quỹ

Ông Bùi Nam Giang – Thành viên độc lập, Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ

Giám đốc đầu tư; Công ty cổ phần quản lý quỹ Việt Cát

Ông Bùi Nam Giang có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư chứng khoán. Hiện tại ông Giang giữ chức vụ Giám đốc đầu tư tại Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Việt Cát. Trước đó, ông Giang từng giữ chức vụ Trưởng phòng phân tích, Công ty cổ phần chứng khoán SmartMind và Trưởng phòng Phân tích tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia, Phó Giám đốc đầu tư tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam và có 04 năm công tác tại Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM). Tại đây, ông là chuyên viên đầu tư và là

người điều hành quỹ cho Quỹ Đầu Tư Lợi Thế Cạnh Tranh Bền Vững (SSI-SCA). Trước khi gia nhập SSIAM, ông giữ vị trí Trưởng nhóm cổ phần hóa, Phòng tư vấn Tài chính tại CTCP Chứng Khoán Dầu Khí, và Chuyên viên phòng Tư vấn Tài chính tại CTCP Chứng khoán Bảo Việt.

Ông Giang có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp, và bằng Cử nhân Tài chính – Kế toán ở Trường Đại Học Thăng Long.

Bà Lê Thị Hường – Thành viên độc lập, Phó Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ

Kế toán trưởng, Công ty TNHH Công trình xây dựng điện lực An Huy 2 Việt Nam Tập đoàn xây dựng năng lượng Trung Quốc

Bà Hường có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán và tư vấn thuế. Với kiến thức sâu và rộng, bà Hường hiện là Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Công trình xây dựng điện lực An Huy 2 Việt Nam Tập đoàn xây dựng năng lượng Trung Quốc. Với kiến thức sâu và rộng, bà Hường có 03 năm là kế toán tổng hợp tại Công ty Win Energy JSC phụ trách lập báo cáo tài chính và báo cáo thuế, 03 năm công tác tại công ty kiểm toán Deloitte phụ trách kiểm toán ngân hàng và 2 năm phụ trách tư vấn thuế và kế toán tại K.O.M.B.I.T.E.Q, công ty tư vấn thuế và kế toán cho khách hàng Australia.

Bà Hường có bằng Cử nhân chuyên ngành Kế toán, Kiểm toán do trường Đại học kinh tế quốc dân cấp và Chứng chỉ kế toán trưởng do Bộ Tài Chính cấp.

Bà Trần Thái Phương Diệp – Thành viên

Phụ trách Pháp Chế, Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam)

Trước khi gia nhập MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT, bà Diệp đã có nhiều năm kinh nghiệm tư vấn pháp luật trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng và chứng khoán tại các công ty luật như Investconsult, Vision & Associates Legal và phụ trách pháp chế tại Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T. Các thương vụ bà Diệp tham gia tư vấn liên quan đến chuyển nhượng cổ phần, chuyển nhượng vốn, phát hành trái phiếu, hợp đồng vay vốn, sáp nhập và hợp nhất doanh nghiệp, đầu tư nước ngoài.

Bà Diệp có bằng Cử nhân khoa Luật Quốc Tế của trường Đại học Luật Hà Nội.

2.3. Các tổ chức cung cấp dịch vụ

Ngân hàng giám sát, lưu ký

Tên:	Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành
Tên viết tắt:	BIDV Hà Thành
Trụ sở chính:	Số 74 Thợ Nhuộm, phường Cửa Nam, TP Hà Nội
Điện thoại:	024 39411846
Fax:	024 39411847
Giấy phép thành lập và hoạt động số:	0100150619-073 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/09/2003 thay đổi lần 12 ngày 16/06/2020
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số:	510/QĐ-ĐKHĐLK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 01/08/2006 Lĩnh vực hoạt động: cung cấp các dịch vụ như sau cho những quỹ đầu tư chứng khoán thành lập tại Việt Nam: dịch vụ lưu ký, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ ngân hàng giám sát và những dịch vụ khác có liên quan đến lưu ký.

Các dịch vụ khác

Quản trị Quỹ	Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành
Đại lý chuyển nhượng	Tổng công ty Lưu ký và Bảo chứng khoán Việt Nam (VSDC)
Công ty kiểm toán	Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) sẽ đề xuất với Đại Hội Nhà Đầu Tư công ty kiểm toán để kiểm toán cho Quỹ, nhằm đảm bảo tính chính xác của các số liệu báo cáo cho Nhà Đầu Tư. Căn cứ trên đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ lựa chọn công ty kiểm toán.
Đại lý phân phối	1) Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) 2) Công ty Cổ Phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) 3) Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam 4) Công ty Cổ Phần Fincorp 5) Công ty TNHH Chứng Khoán NH Việt Nam Danh sách các địa điểm nhận lệnh của đại lý phân phối được đề cập tại mục 7.

3. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

3.1 Các quy định về cơ chế giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

- a) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Hoạt động giao dịch phải được tổ chức định kỳ theo quy định tại Điều lệ quỹ và đã được công bố tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, đảm bảo tối thiểu 02 lần trong 01 tháng.
- b) Tần suất giao dịch của Quỹ là hàng ngày, vào các ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần. Nếu ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, nghỉ bù, các ngày làm việc bù rơi vào Thứ Bảy và/hoặc Chủ Nhật thì Ngày Giao Dịch là ngày làm việc gần nhất sau đó, trừ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có thông báo khác. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại lý phân phối, và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể trong trường hợp nghỉ lễ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ
- c) Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ nhưng không quá ngày giao dịch chứng chỉ quỹ tiếp theo, Đại Lý Chuyển Nhượng của Quỹ sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu Tư vào sổ chính và Nhà Đầu Tư sẽ nhận được bản xác nhận giao dịch theo quy định pháp luật từ Đại Lý Phân Phối. Trước thời điểm phân bổ kết quả giao dịch chứng chỉ quỹ, nếu Đại Lý Phân Phối phát hiện lỗi giao dịch do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại Lý Phân Phối phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và yêu cầu sửa lỗi giao dịch. Quá thời hạn nêu trên, Đại Lý Phân Phối chịu trách nhiệm trước Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch.

3.2 Quy trình nhận lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ, điều kiện thực hiện lệnh mua:

- a) Lệnh mua được gửi tới Đại Lý Phân Phối kèm xác nhận việc Nhà Đầu Tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát hoặc Ngân Hàng Giám Sát xác nhận với Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan đã nhận đầy đủ tiền mua chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư, đại lý ký danh. Việc xác nhận hoàn tất việc thanh toán được thực hiện bằng văn bản, thư điện tử hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Tiền mua Chứng Chỉ Quỹ được thanh toán qua hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát bằng tiền Việt Nam Đồng. Trường hợp lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà Đầu Tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, số tiểu khoản giao dịch hoặc số định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác hoặc số Giấy

chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và giá trị thanh toán của Nhà Đầu Tư. Phí dịch vụ chuyển tiền do Nhà Đầu Tư trả.

- b) Giá trị mua tối thiểu cho các lần mua Chứng Chỉ Quỹ là một triệu (1.000.000) đồng.
- c) Trường hợp số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ lớn hơn số tiền ghi trên Lệnh mua và không thấp hơn số tiền mua tối thiểu được quy định tại điểm b Điều này và đã được công khai tại Bản Cáo Bạch, số lượng Đơn Vị Quỹ được phân phối căn cứ trên Lệnh mua. Trường hợp số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ nhỏ hơn số tiền ghi trên Lệnh mua thì Lệnh mua đó được coi là không hợp lệ.
- d) Tất cả các khoản thanh toán để mua Chứng Chỉ Quỹ đều phải được thực hiện bằng phương thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát.
- e) Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng CCQ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua x (1- Giá Dịch Vụ phát hành (\%))}}{\text{NAV một Đơn Vị Quỹ tại ngày giao dịch}}$$

f) Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy. Số Đơn Vị Quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư.

- g) Các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ:
 - Lệnh mua được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
 - Tiền mua Chứng Chỉ Quỹ được thanh toán trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh nhưng Nhà Đầu Tư không ghi phiếu đặt lệnh mua chứng chỉ quỹ tại Đại Lý Phân Phối hoặc không đặt lệnh mua chứng chỉ quỹ qua phương thức giao dịch điện tử.
 - Đến 17:00 giờ ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, (Ngày T-1) Quỹ không nhận được tiền thanh toán của Nhà Đầu Tư.
 - Số tiền thanh toán mua thấp hơn số tiền mua tối thiểu theo quy định hoặc số tiền đăng ký trong lệnh mua.
 - Lệnh đặt mua thiếu thông tin như được quy định trong Bản cáo Bạch.

Trong trường hợp lệnh mua không hợp lệ, tiền thanh toán mua Chứng Chỉ Quỹ sẽ được trả vào tài khoản ngân hàng đã đăng ký trong Giấy đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở của Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch gần nhất trừ trường hợp Nhà Đầu Tư yêu cầu số tiền này được đầu tư vào kỳ giao dịch tiếp theo gửi tới Đại lý phân phối và được Đại lý phân phối xác nhận giữ lại tiền. Trường hợp Công ty Quản Lý Quỹ không đủ thông tin để xác định được người thụ hưởng của số tiền đã chuyển khoản vào Quỹ, Công ty Quản Lý Quỹ sẽ chỉ thị chuyển trả Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có đủ bằng chứng để xác định được chính xác thông tin người thụ hưởng. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào số tiền hoàn trả này.

3.3 Quy trình nhận lệnh bán Chứng Chỉ Quỹ, điều kiện thực hiện lệnh bán

- a) Nhà Đầu Tư đặt bán bằng số lượng Đơn Vị Quỹ muốn bán.
- b) Số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu Tư là 100 Chứng Chỉ Quỹ.
- c) Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được được tính theo công thức sau:
 - Giá trị bán được nhận = Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được mua lại x NAV một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch x (1- giá dịch vụ mua lại (%))
 - Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được sẽ bằng Giá Trị Bán trừ đi phí ngân hàng và các khoản thuế theo quy định của pháp luật (nếu có)
 - Quy trình nhận và thực hiện lệnh bán được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.

- d) Lệnh bán có thể không thực hiện hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Điều 17.
- e) Tiền bán Chứng Chỉ Quỹ được chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Nhà Đầu Tư đăng ký tại “Giấy đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở”, đại lý ký danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do nhà đầu tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư do nhà đầu tư chỉ định chậm nhất là năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Số tiền bán chứng chỉ quỹ sẽ làm tròn đến hàng đơn vị. Phí chuyển khoản sẽ được trừ vào số tiền bán Chứng Chỉ Quỹ này. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không đủ thông tin để xác định được người thụ hưởng của số tiền đã chuyển khoản vào Quỹ, Công ty Quản Lý Quỹ sẽ chỉ thị chuyển trả Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có đủ bằng chứng để xác định được chính xác thông tin người thụ hưởng
- f) Các trường hợp bán không hợp lệ tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ
 - (i) Lệnh bán được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
 - (ii) Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt bán nhiều hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang sở hữu.
- g) Cách thức giải quyết đối với các trường hợp mà số lượng đăng ký bán dẫn tới số lượng chứng chỉ quỹ còn lại trong tài khoản nhỏ hơn số lượng chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản, hoặc các trường hợp giao dịch bán không hợp lệ được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.

3.4 Quy trình nhận lệnh chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ, điều kiện thực hiện lệnh chuyển đổi

- a) Nhà Đầu Tư có thể thực hiện việc chuyển đổi giữa các chứng chỉ quỹ mở khi Công Ty Quản Lý Quỹ có từ hai (02) quỹ mở trở lên và có cùng tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng. Lệnh chuyển đổi phải được điền đầy đủ thông tin theo mẫu và chuyển tới Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
- b) Nhà Đầu Tư có thể đăng ký chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ số lượng Chứng Chỉ Quỹ sở hữu. Nguyên tắc thực hiện lệnh chuyển đổi: Lệnh bán đối với Chứng Chỉ Quỹ bị chuyển đổi được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ của quỹ mục tiêu. Các lệnh được thực hiện tại các Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của các quỹ tương ứng.
- c) Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tiến hành cập nhật đầy đủ các quy định liên quan đến các thủ tục liên quan cho việc chuyển đổi Quỹ và thông tin cụ thể đến Nhà Đầu Tư thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử (website) của Công Ty Quản Lý Quỹ và hệ thống đại lý phân phối. Nhà Đầu Tư thanh toán Giá Dịch Vụ chuyển đổi, phí dịch vụ chuyển tiền, và thuế (nếu phát sinh) mà không phải thanh toán Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại trên số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi. Giá Dịch Vụ chuyển đổi được quy định tại Bản Cáo Bạch.
- d) Nhà Đầu Tư sẽ nhận được xác nhận giao dịch của lệnh chuyển phụ thuộc vào thời gian xác nhận giao dịch của quỹ mục tiêu.
- e) Lệnh chuyển đổi có thể chỉ được thực hiện một phần như quy định tại Điều 17 của Điều Lệ.
- f) Các trường hợp chuyển đổi không hợp lệ tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ:
 - (i) Lệnh chuyển đổi được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
 - (ii) Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi nhiều hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang sở hữu.

3.5 Giá trị giao dịch mua tối thiểu

Giá trị mua tối thiểu một lần giao dịch: 1.000.000 (một triệu) đồng –

3.6 Duy trì tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu Tư: 100 Chứng Chỉ Quỹ. Trong trường hợp số lượng đăng ký bán dẫn tới số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại trong tài khoản nhỏ hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản, thì số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại sẽ được tự động bán hết tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ tại kỳ giao dịch mà khách hàng đặt lệnh bán.
- Khi tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư có số dư bằng không (0) và không phát sinh giao dịch nào trong vòng một (01) năm, tài khoản có thể bị khóa hoặc đóng tùy theo chính sách của Công Ty Quản Lý Quỹ theo từng thời kỳ. Nhà Đầu Tư vui lòng liên hệ Đại Lý Phân Phối để biết thêm chi tiết.

3.7 Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh

- Là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.

- Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh: 11h sáng (giờ Việt Nam) tại Ngày giao dịch gần nhất của Sổ giao dịch chứng khoán trước Ngày Giao Dịch chứng chỉ quỹ (ngày T-1).

3.8 Thời hạn xác nhận giao dịch

- Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ nhưng không quá ngày giao dịch chứng chỉ quỹ tiếp theo, Đại Lý Chuyển Nhượng của Quỹ sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu Tư vào sổ chính và Nhà Đầu Tư sẽ nhận được bản xác nhận giao dịch theo quy định pháp luật từ đại lý phân phối.
- Trong thời hạn tối đa hai (02) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ (nhưng không quá thời điểm phân bổ kết quả giao dịch), nếu đại lý phân phối phát hiện lỗi giao dịch do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, đại lý phân phối phải thông báo cho công ty quản lý quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và yêu cầu sửa lỗi giao dịch. Quá thời hạn nêu trên, đại lý phân phối chịu trách nhiệm trước nhà đầu tư về các lỗi giao dịch.

3.9 Thời hạn thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ cho Nhà Đầu Tư

- Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, tiền bán Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thanh toán trực tiếp vào tài khoản của Nhà Đầu Tư.

3.10 Tần suất giao dịch chứng chỉ quỹ:

Hàng ngày vào các ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu, không bao gồm các ngày nghỉ lễ, các ngày nghỉ bù theo quy định của pháp luật.

3.11 Các chương trình đầu tư vào Quỹ

Nhà Đầu Tư tham gia Chương Trình Đầu Tư bằng một trong hai hình thức: mua thông thường hoặc đầu tư định kỳ

HÌNH THỨC MUA THÔNG THƯỜNG

Nhà Đầu Tư có thể tham gia vào Quỹ khi có nhu cầu đầu tư phát sinh trong bất kỳ kỳ giao dịch chứng chỉ quỹ nào. Nhà Đầu Tư đặt lệnh giao dịch tại điểm nhận lệnh của Đại Lý Phân Phối cho kỳ giao dịch muốn thực hiện đầu tư.

HÌNH THỨC ĐẦU TƯ ĐỊNH KỲ (SIP)

Đầu Tư Định Kỳ là hình thức đầu tư có hệ thống, theo đó Nhà Đầu Tư sẽ thanh toán một khoản đầu tư nhất định định kỳ (ví dụ hàng tháng hoặc hàng quý) để mua Chứng Chỉ Quỹ. Đầu Tư Định Kỳ phổ biến ở các quốc gia có lĩnh vực quỹ mở phát triển và thu hút được sự tham gia của nhiều Nhà Đầu Tư do những lợi ích mà chương trình đầu tư này có thể mang lại cho Nhà Đầu Tư.

Yêu cầu của hình thức Đầu Tư Định Kỳ (SIP)

- **Loại hình SIP:** SIP tháng
- **Thời gian tham gia tối thiểu:** 01 năm với mười hai (12) kỳ thanh toán liên tục. Lưu ý: chương trình sẽ liên tục duy trì cho đến khi Nhà Đầu Tư chấm dứt chương trình.
- Các Chứng Chỉ Quỹ được bán theo nguyên tắc mua trước, bán trước.
- **Số tiền tối thiểu:** 1.000.000 (một triệu) đồng/tháng
- **Đăng ký tham gia:** Nhà Đầu Tư đăng ký tham gia vào Quỹ qua hình thức Đầu Tư Định Kỳ bằng cách điền thông tin vào phiếu “Thỏa thuận đầu tư định kỳ” theo mẫu và chuyển tới Đại Lý Phân Phối hoặc đặt lệnh qua phương thức giao dịch điện tử.
- **Thời gian thanh toán:** Thời hạn mà Quỹ nhận tiền thanh toán là 17h ngày làm việc trước ngày mùng 10 hàng tháng. Nhà Đầu Tư có thể chủ động chuyển khoản tiền đầu tư vào tài khoản của Quỹ hàng tháng hoặc đặt các lệnh chờ thanh toán (Standing Instruction/Direct Debit) tại ngân hàng nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản.

- **Ngày thực hiện giao dịch SIP:** Giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thực hiện tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày mười hàng tháng.
- **Ngày bắt đầu** tham gia vào Quỹ qua hình thức Đầu Tư Định Kỳ: là ngày thực hiện giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ đầu tiên qua hình thức Đầu Tư Định Kỳ.
- **Chấm dứt đầu tư định kỳ:**
 Hình thức đầu tư định kỳ được coi là chấm dứt khi Nhà Đầu Tư không thanh toán đủ số tiền đã đăng ký đúng thời hạn thanh toán hoặc bán hoặc chuyển đổi sang quỹ khác số Chứng Chỉ Quỹ đã mua theo hình thức đầu tư định kỳ trong vòng một (01) năm kể từ ngày bắt đầu tham gia theo hình thức đầu tư này.
- **Giá dịch vụ phát hành đối với khoản đầu tư SIP:** Miễn phí.
- **Giá Dịch Vụ rời Chương Trình:** Trong trường hợp Nhà Đầu Tư chấm dứt chương trình, hoặc bán Chứng Chỉ Quỹ, hoặc chuyển đổi sang Quỹ khác trong vòng một (01) năm kể từ ngày bắt đầu tham gia chương trình, Nhà Đầu Tư sẽ phải chịu thêm 0% (không phần trăm) giá trị bán/giá trị chuyển đổi của quỹ bị chuyển đổi ngoài mức Giá Dịch Vụ Mua Lại/Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi thông thường. Giá Dịch Vụ phí rời Chương Trình được xác định tại thời điểm Nhà Đầu Tư chấm dứt Chương Trình và được thanh toán khi Nhà Đầu Tư bán số lượng Chứng Chỉ Quỹ đó.
 Trường hợp Nhà Đầu Tư chuyển nhượng phi thương mại Chứng Chỉ Quỹ, Giá Dịch Vụ rời Chương Trình sẽ áp dụng tại thời điểm chuyển nhượng. Chứng Chỉ Quỹ sau khi chuyển nhượng sẽ trở thành Chứng Chỉ Quỹ thông thường và người nhận chuyển nhượng có thể tự do giao dịch số Chứng Chỉ Quỹ này.

3.12 Phương thức giao dịch

- Nhà đầu tư có thể đăng ký mua, bán Chứng Chỉ Quỹ MADEF sau đợt phát hành lần đầu thông qua các địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ MADEF do Công ty Quản Lý Quỹ chỉ định được nêu tại mục 7 (lưu ý: Nhà Đầu Tư lần đầu giao dịch chứng chỉ quỹ phải mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ và cung cấp các thông tin nhận biết Nhà Đầu Tư theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối)..
- Nhà Đầu Tư có thể đặt lệnh tại hơn một Đại Lý Phân Phối, tuy nhiên cần mở tài khoản giao dịch tại mỗi Đại Lý Phân Phối mà Nhà Đầu Tư muốn thực hiện giao dịch. Các tài khoản của Nhà Đầu Tư tại các Đại Lý Phân Phối khác nhau được quản lý độc lập. Nhà Đầu Tư có thể nộp các phiếu lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ cho tài khoản mở tại một Đại Lý Phân Phối tại bất kỳ địa điểm phân phối nào của Đại Lý Phân Phối đó.
- Ủy quyền giao dịch: Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho cá nhân khác thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, và phải điền thông tin người được ủy quyền vào “*Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở*”. Người được ủy quyền sẽ không được thay đổi cho đến khi Nhà Đầu Tư đăng ký lại người được ủy quyền tại Đại Lý Phân Phối.

3.13 Hủy lệnh giao dịch

- Lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chỉ được hủy trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. Nhà Đầu Tư thực hiện hủy lệnh tại Đại Lý Phân Phối hoặc hủy lệnh qua phương thức giao dịch điện tử mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký giao dịch.

3.14 Giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ

- Nhà Đầu Tư có thể thực hiện lệnh chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ giữa các quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
- Lệnh chuyển đổi phải được điền đầy đủ thông tin theo mẫu và chuyển tới Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
- Nhà Đầu Tư có thể đăng ký chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ số lượng Chứng Chỉ Quỹ sở hữu. Nguyên tắc thực hiện lệnh chuyển đổi: Lệnh bán đối với Chứng Chỉ Quỹ bị chuyển đổi được thực hiện

trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ của quỹ mục tiêu. Các lệnh được thực hiện tại các Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của các quỹ tương ứng.

- Nhà Đầu Tư thanh toán Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi, phí dịch vụ chuyển tiền, và thuế (nếu phát sinh) mà không phải thanh toán Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại trên số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi. Giá Dịch Vụ chuyển đổi được quy định tại mục 3.23.
- Nhà Đầu Tư sẽ nhận được xác nhận giao dịch của lệnh chuyển đổi phụ thuộc vào thời gian xác nhận giao dịch chứng chỉ quỹ của quỹ mục tiêu.
- Lưu ý: lệnh chuyển đổi có thể chỉ được thực hiện một phần như quy định tại mục 3.16 .
- **CÁC TRƯỜNG HỢP CHUYỂN ĐỔI KHÔNG HỢP LỆ TẠI NGÀY GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ**
 - Lệnh chuyển đổi được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
 - Số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký chuyển đổi nhiều hơn số lượng chứng chỉ quỹ đang sở hữu.

3.15 Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế...)

- Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại cho một tổ chức/cá nhân khác được thực hiện tại Đại Lý Phân Phối.
- Nhà Đầu Tư điền đầy đủ các thông tin vào Giấy đăng ký và cung cấp đầy đủ các văn bản, hồ sơ cần thiết để hoàn tất thủ tục giao dịch chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật cho Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của mỗi kỳ giao dịch.
- Giá dịch vụ thực hiện giao dịch: xem mục 3.24.
- Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí phát sinh và thuế liên quan đến việc chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật.

3.16 Thực hiện một phần lệnh giao dịch

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư một trong các trường hợp sau:

- a) Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn hoặc bằng năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ; hoặc
- b) Việc thực hiện toàn bộ lệnh của Nhà Đầu Tư dẫn tới Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư cho đến khi Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ bằng đúng năm mươi (50) tỷ đồng.
- c) Việc bán chứng khoán lấy tiền mặt để đáp ứng toàn bộ lệnh của Nhà Đầu Tư không thể thực hiện được do:
 - Tính thanh khoản của thị trường thấp;
 - Một (hoặc nhiều) chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch do Quyết định của Sở Giao dịch Chứng khoán.

Đối với việc thực hiện một phần lệnh giao dịch, Công Ty Quản Lý Quỹ áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ.

- Phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch tại một kỳ giao dịch, theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch.
- Số lượng chứng chỉ quỹ được mua lại trong trường hợp này được tính theo công thức sau:

$$X_t = SLDK_t * \frac{\sum GTPB}{\sum GTGD}$$

Trong đó:

Xi: số lượng Chứng Chỉ Quỹ thực tế của Nhà Đầu Tư i được thực hiện (hay số lượng Chứng Chỉ Quỹ khớp lệnh bán/chuyển đổi). Kết quả được làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

SLDKi: số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư i đăng ký bán/chuyển đổi.

GTPB: Tổng giá trị phân bổ mà Công Ty Quản Lý Quỹ có thể đáp ứng cho lệnh bán/chuyển đổi của Nhà Đầu Tư tại kỳ giao dịch.

GTGD: tổng giá trị giao dịch mà Nhà Đầu Tư đăng ký bán/chuyển đổi trong kỳ.

- Phần còn lại của các lệnh bán chưa được thực hiện hết sẽ được thực hiện vào kỳ sau **cùng với** các lệnh đặt bán hoặc chuyển đổi mới và thực hiện theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ.
- Trường hợp lệnh bán chỉ được thực hiện một phần, quy định về số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu trên tài khoản sẽ không áp dụng.

3.17 Tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

Chứng Chỉ Quỹ có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

- Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng;
- Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ vào Ngày Định Giá mua lại chứng chỉ quỹ mở do sở giao dịch chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- Các sự kiện khác mà Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước xét thấy là cần thiết.

Công ty quản lý quỹ phải báo cáo Ban đại diện quỹ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện nêu trên trừ trường hợp theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.

Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ do Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo cho Nhà Đầu Tư tùy vào tình hình thực tế nhưng không quá chín mươi (90) ngày, kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất.

Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể quỹ, hoặc tách quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.

3.18 Mức phòng vệ thanh khoản

Mức phòng vệ thanh khoản là mức áp dụng đối với nhà đầu tư khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ mở trong điều kiện tính thanh khoản của quỹ mở sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đảm bảo các nguyên tắc sau:

- a) Công ty quản lý quỹ phải xây dựng chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản cho từng quỹ, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung về các trường hợp áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức phòng vệ thanh khoản tối đa, ảnh hưởng của việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đối với nhà đầu tư, các trường hợp dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Chính sách này phải được Đại hội nhà đầu tư phê duyệt và cập nhật tại Bản cáo bạch. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong từng trường hợp cụ thể phải được Đại hội nhà đầu tư quyết định hoặc giao cho Ban đại diện quỹ quyết định theo quy định tại chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Toàn bộ số tiền thu được từ mức phòng vệ thanh khoản nêu trên phải được tính vào thu nhập của quỹ.
- b) Mức phòng vệ thanh khoản tính theo tỷ lệ phần trăm của giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Mức phòng vệ thanh khoản tối đa không quá năm phần trăm (5%) của giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Mức phòng vệ thanh khoản cụ thể sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối.
- c) Thời điểm áp dụng mức phòng vệ thanh khoản là 01 ngày làm việc kể từ ngày công ty quản lý quỹ công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, công ty quản lý quỹ và thông báo tới đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc áp dụng mức phòng

vệ thanh khoản. Nội dung công bố thông tin, thông báo bao gồm nguyên nhân áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, thời điểm áp dụng, mức phòng vệ thanh khoản cụ thể, nguyên tắc xác định giá trị thanh toán cho nhà đầu tư khi áp dụng mức phòng vệ thanh khoản.

- d) Công ty quản lý quỹ phải dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, công ty quản lý quỹ, thông báo tới đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong thời hạn 24 giờ kể từ khi sự kiện về tính thanh khoản bị sụt giảm của quỹ chấm dứt.
- e) Đại lý phân phối có trách nhiệm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư về việc áp dụng, dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản ngay sau khi nhận được thông báo của công ty quản lý quỹ.

Công ty quản lý quỹ được áp dụng các phương pháp để quản lý thanh khoản của quỹ mở bao gồm: đáp ứng một phần lệnh của nhà đầu tư, tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ, áp dụng mức phòng vệ thanh khoản.

3.19 Giá Bán/Giá Phát Hành Chứng Chỉ Quỹ

Giá Bán/ Giá Phát Hành 1 Đơn Vị Quỹ (giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ)

Giá Bán/ Giá Phát Hành = Giá Trị Tài Sản Ròng trên 1 Đơn Vị Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ + Giá Dịch Vụ Phát Hành

3.20 Giá Mua Lại Chứng Chỉ Quỹ

Giá Mua Lại 1 Đơn Vị Quỹ (giá Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư)

Giá Mua Lại = Giá Trị Tài Sản Ròng trên 1 Đơn Vị Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ - Giá Dịch Vụ Mua Lại

Trong trường hợp quỹ áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mà công ty quản lý quỹ phải thanh toán cho nhà đầu tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản.

Giá Trị Tài Sản Ròng của 1 Đơn Vị Quỹ sẽ được xác định định kỳ vào Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.

Giá Trị Tài Sản Ròng của 1 Đơn Vị Quỹ và giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ Ngày Định Giá.

3.21 Giá Dịch Vụ Mua Lại

- Là Giá Dịch Vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi bán lại cho Quỹ một Đơn Vị Quỹ tại các kỳ giao dịch tiếp theo, sau khi Quỹ MADEP được thành lập. Giá Dịch Vụ này được khấu trừ khi thanh toán tiền bán Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện.
- Giá Dịch Vụ Mua Lại trong các Chương Trình Đầu Tư của Quỹ

Thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ	Mức phí (theo giá trị bán)
Đến 183 ngày	2%
Trên 183 ngày đến 365 ngày	1,25%
Trên 365 ngày	Miễn phí

Chính sách Giá Dịch Vụ Mua Lại có thể thay đổi theo từng thời kỳ do Công ty Quản Lý Quỹ quyết định nhưng **không quá 3% giá trị bán được thực hiện**.

- Thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ được xác định theo nguyên tắc “mua trước bán trước”.
- Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có quy định khác dẫn đến sự thay đổi giá dịch vụ mua lại trong một khoảng thời gian cố định, công ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và các đại lý phân phối, hoặc thông báo theo các quy định của pháp luật.
- Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 30 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.

3.22 Giá Dịch Vụ Phát Hành

Giá Dịch Vụ Phát Hành trong đợt IPO

- Là khoản tiền mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua một Đơn Vị Quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng (IPO). Giá dịch vụ này được thu khi phát hành lần đầu, cộng vào mệnh giá và tính theo tỷ lệ phần trăm trên mệnh giá của một Đơn Vị Quỹ.
- Giá dịch vụ phát hành lần đầu của Quỹ MADEF: 0% giá trị mua

Giá Dịch Vụ Phát Hành tại các lần giao dịch sau IPO

- Là Giá Dịch Vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua một Đơn Vị Quỹ tại các kỳ giao dịch tiếp theo, sau khi Quỹ MADEF được thành lập. Giá Dịch Vụ này được thu khi phát hành và tính theo tỷ lệ % trên số tiền đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ.
- Giá Dịch Vụ Phát Hành cho giao dịch chứng chỉ quỹ: **0%** giá trị mua
- Chính sách Giá Dịch Vụ Phát Hành có thể thay đổi theo từng thời kỳ do Công ty Quản Lý Quỹ quyết định, nhưng không quá 5% giá trị giao dịch.
- Giá dịch vụ phát hành được trừ vào tổng số tiền đăng ký mua trước khi tính số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối.
- Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có quy định khác dẫn đến sự thay đổi giá dịch vụ phát hành trong một khoảng thời gian cố định, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ có thông tin cụ thể và thông báo cho Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử của công ty và các đại lý phân phối, hoặc thông báo theo các quy định của pháp luật.
- Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 30 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.

3.23 Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi

- Là Giá Dịch Vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi đăng ký giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ MADEF sang một quỹ mở khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý tại các kỳ giao dịch tiếp theo sau khi Quỹ MADEF được thành lập. Nhà Đầu Tư thanh toán Giá Dịch Vụ chuyển đổi, phí chuyển tiền và thuế (nếu phát sinh) mà không phải trả Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại khi thực hiện chuyển đổi các loại Chứng Chỉ Quỹ.
- Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi tại các lần giao dịch tiếp theo: 0,5% giá trị bán.
- Chính sách Giá Dịch Vụ Chuyển đổi có thể thay đổi theo từng thời kỳ do Công ty Quản Lý Quỹ quyết định nhưng **không quá 3% giá trị giao dịch**
- Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 30 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty

3.24 Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng

- Là Giá Dịch Vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi đăng ký thực hiện các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại như cho, biếu, tặng, thừa kế...
- Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng là 200.000 VNĐ/ một lần chuyển nhượng.

3.25 Việc thanh toán các khoản Giá Dịch Vụ

Các khoản Giá Dịch Vụ nêu trên sẽ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối. Phần thanh toán cho Đại Lý Phân Phối sẽ được tính dựa trên các điều khoản quy định trong Hợp Đồng Đại Lý Phân Phối được ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối. Quỹ sẽ chỉ thị thanh toán phần Giá Dịch Vụ này cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối dựa trên kết quả tính toán của tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan.

4. THÔNG TIN VỀ CÁC MỨC GIÁ DỊCH VỤ VÀ CHI PHÍ MÀ QUỸ PHẢI TRẢ

a) Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ

- Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý Quỹ. Giá Dịch Vụ quản lý được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ.
- Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ là **1,75% * NAV/năm**.
- Công thức tính Giá Dịch Vụ Quản Lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

- Giá Dịch Vụ Quản Lý cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính Giá Dịch Vụ x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).
- Tổng Giá Dịch Vụ trả hàng tháng là tổng Giá Dịch Vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. Giá Dịch Vụ Quản Lý trong tháng được xác định như sau:
 - Giá Dịch Vụ Quản Lý trong tháng = [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính Giá Dịch Vụ x NAV tại ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày thực tế từ đầu tháng đến ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366) + Giá Dịch Vụ Quản Lý của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính Giá Dịch Vụ x NAV tại ngày định giá cuối tháng x số ngày thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

b) Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ

- Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ.
 Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ: **0,03%*NAV/năm, tối thiểu 15.000.000 VNĐ/tháng (chưa bao gồm VAT)**. Không áp dụng mức giá dịch vụ tối thiểu cho Quỹ trong thời gian sáu (06) tháng kể từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ.
- Công thức tính Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
 - Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ (năm) x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).
- Tổng Giá Dịch Vụ trả hàng tháng là tổng Giá Dịch Vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. Giá Dịch vụ Quản Trị Quỹ trong tháng được xác định như sau:
 - Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ trong tháng = [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ (năm) x NAV tại ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày thực tế từ đầu tháng đến ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366) + Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ (năm) x NAV tại ngày định giá cuối tháng x số ngày thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

c) Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

- Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được trả cho Đại Lý Chuyển Nhượng cho Quỹ.
- Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng
 - Giá Dịch Vụ cố định: 12.000.000 VNĐ/ tháng (chưa bao gồm VAT nếu có)
- Công thức tính Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
 Giá Dịch Vụ cố định cho kỳ định giá = 12.000.000 VNĐ x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/số ngày thực tế của tháng.

Trong mọi trường hợp, tổng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ, Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ, Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng như được nêu tại mục a, b và c Điều này sẽ tuân thủ các mức tối đa theo yêu cầu của pháp luật.

d) Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát

- Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ và giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ theo biểu phí được quy định tại Hợp đồng lưu ký Giám sát đã ký giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.
- Giá Dịch Vụ Lưu Ký: 0,05%/năm trên NAV, tối thiểu 15.500.000 VNĐ/tháng. Giá Dịch Vụ Lưu Ký trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng theo quy định hiện hành.
- Giá Dịch Vụ Giám Sát: 0,02%/năm trên NAV, tối thiểu 5.000.000 VNĐ/tháng. Giá Dịch Vụ Giám Sát trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng theo quy định hiện hành.
- Mức giá dịch vụ nêu trên không bao gồm các chi phí ngoài thông thường như chi phí thanh toán cho Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, chi phí pháp lý, chi phí tem thư, phí sửa đổi/hủy

bỏ giao dịch, phí đăng ký cổ phiếu từ chưa niêm yết sang niêm yết hay từ trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu, v.v...

- Công thức tính Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
Giá Dịch Vụ lưu ký, giám sát (chưa bao gồm Giá Dịch Vụ giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát (năm) x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).
- Tổng Giá Dịch Vụ trả hàng tháng là tổng Giá Dịch Vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám sát trong tháng được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát (chưa bao gồm Giá Dịch Vụ giao dịch chứng khoán) trong tháng = [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát (năm) x NAV tại ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày thực tế từ đầu tháng đến ngày định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366) + Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát (năm) x NAV tại ngày định giá cuối tháng x số ngày thực tế còn lại trong tháng / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]].

e) Các chi phí khác của Quỹ sẽ bao gồm:

- Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
- Chi phí thẩm định giá trả cho các doanh nghiệp thẩm định giá (nếu có).
- Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện;
- Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ;
- Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;
- Chi phí sửa đổi Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt, Sổ Tay Định Giá;
- Thù lao cho Ban Đại Diện Quỹ;
- Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban Đại Diện Quỹ quyết định, phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi về bảo hiểm (nếu có);
- Phí nộp cơ quan quản lý khi xin chứng nhận IPO và chứng nhận đăng ký thành lập quỹ;
- Thuế, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của Pháp luật;
- Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác.
- Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều Lệ Quỹ và quy định của Pháp luật;
- Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

5. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN VÀ CHÍNH SÁCH THUẾ

5.1 Phân chia lợi nhuận của Quỹ:

Công Ty Quản Lý Quỹ được phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư theo chính sách phân chia lợi nhuận đã được công bố tại Bản Cáo Bạch. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại của Quỹ. Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi:

- Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
- Ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.
- Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn Vị Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ được thực hiện trên cơ sở đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại Diện Quỹ (nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều Lệ Quỹ).

5.2 Chính sách thuế:

Nhà Đầu Tư trong quá trình mua/bán, chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo quy định của Pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà Đầu Tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ MADEF.

6. CÁC RỦI RO KHI ĐẦU TƯ VÀO QUỸ

Giống như các hình thức đầu tư khác, việc đầu tư vào Quỹ MADEF cũng bao hàm những rủi ro. Nhà Đầu Tư cần nhận thức rõ những rủi ro này và hiểu được mức độ chấp nhận rủi ro của họ để cân nhắc thật kỹ trước khi đưa ra quyết định đầu tư vào Quỹ. Mặc dù Công Ty Quản Lý Quỹ đã áp dụng các phương pháp quản trị rủi ro, nhưng vẫn có các rủi ro tiềm tàng khi đầu tư vào Quỹ. Nhà Đầu Tư cần lưu ý những điểm quan trọng sau đây:

- Việc đầu tư vào Quỹ sẽ không được cam kết bảo lãnh bởi bất kỳ một Ngân Hàng Giám Sát hay bất kỳ tổ chức nào về việc Quỹ sẽ đạt được những mục tiêu đầu tư đề ra. Nhà Đầu Tư có thể không thu được lợi nhuận hoặc đạt mức lợi nhuận thấp hơn dự kiến hoặc thấp hơn lợi nhuận của các hình thức đầu tư khác cùng thời điểm và cùng thời gian nắm giữ, hoặc có thể bị lỗ một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư ban đầu. Quỹ MAFF, MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT, Chủ tịch MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT, Ban Điều Hành và nhân viên MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT không có bất cứ sự đảm bảo nào đối với vốn đầu tư ban đầu của Nhà Đầu Tư, cũng như mức lợi nhuận từ đầu tư của Quỹ.
- Quỹ nhằm vào mục tiêu tăng trưởng tài sản ròng dài hạn cho Nhà Đầu Tư. Các Nhà Đầu Tư không nên kỳ vọng có được ngay các khoản thu nhập và có được tăng trưởng giá trị tài sản ngay trong ngắn hạn từ hoạt động đầu tư này.
- Quỹ không có bất kỳ sự bảo đảm nào về số lần chi trả và giá trị của cổ tức sẽ được thanh toán trong tương lai. Việc thanh toán cổ tức phụ thuộc vào nguồn phân phối lợi nhuận, chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ và cần có sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư và/hoặc của Ban Đại Diện Quỹ. Tùy thuộc vào nguồn lợi nhuận có thể phân phối, các Nhà Đầu Tư có thể sẽ không nhận được khoản cổ tức như kỳ vọng hoặc như trong thời gian dự kiến.
- Kết quả hoạt động trong quá khứ của một quỹ khác, của MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT không hàm ý hay đảm bảo kết quả hoạt động của Quỹ.
- MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT không chịu trách nhiệm pháp lý về những rủi ro đầu tư của Quỹ và chủ sở hữu, Chủ tịch MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT, Ban Điều Hành và nhân viên của MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT không có trách nhiệm pháp lý về các rủi ro hoạt động của MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT trong quá trình quản lý Quỹ này.
- Quỹ hoạt động theo cơ chế quỹ mở nên Nhà Đầu Tư có thể linh hoạt sử dụng các công cụ thị trường để đưa ra các quyết định đầu tư hay bán lại chứng chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư trong quá trình mua/bán chứng chỉ Quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo quy định của pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà Đầu Tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ.

Dưới đây là những rủi ro chủ yếu trong đầu tư chứng khoán, nhưng không phải toàn bộ những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ:

- **Rủi ro thị trường:** Rủi ro này phát sinh khi các thị trường tài sản mà Quỹ có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian. Loại rủi ro này dẫn tới sự suy giảm giá trị của toàn bộ thị trường. Rủi ro này trên diện rộng mang tính hệ thống và nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- **Rủi ro lãi suất:** Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền tương lai của các công cụ tài chính mà Quỹ đầu tư sẽ biến động theo do những thay đổi của lãi suất thị trường, do sự thay đổi về cung/cầu tiền tệ và các yếu tố kinh tế vĩ mô khác. Rủi ro lãi suất ảnh hưởng trực tiếp tới trái phiếu và gián tiếp tới cổ phiếu.

Lãi suất tăng sẽ làm giá trái phiếu giảm trên thị trường thứ cấp để lợi suất thực tế của trái phiếu tăng bằng với lãi suất thị trường. Lãi suất tăng tác động trực tiếp tới nhu cầu vay và cấu trúc nợ của mỗi

doanh nghiệp, khả năng tăng giá bán của công ty để bù đắp chi phí tài chính tăng lên, vào kỳ vọng lạm phát; những yếu tố này gián tiếp ảnh hưởng tới giá cổ phiếu.

- **Rủi ro lạm phát:** Rủi ro lạm phát là rủi ro mà giá trị các khoản đầu tư của Quỹ suy giảm do lạm phát. Rủi ro lạm phát có ảnh hưởng khác nhau đối với trái phiếu và cổ phiếu.

Giá trái phiếu thường tỷ lệ nghịch với lạm phát, do lạm phát tăng cao sẽ làm tăng lợi suất trái phiếu, dẫn đến giá trái phiếu thấp hơn. Ngoài ra, lạm phát tiếp tục cao sẽ làm giảm giá trị thực của mệnh giá và lãi trái phiếu nhận được hàng kỳ.

Lạm phát có mức độ ảnh hưởng gián tiếp hơn đối với cổ phiếu vì doanh nghiệp có thể chuyển phần chi phí gia tăng do lạm phát sang cho người tiêu dùng. Tuy nhiên, nhìn chung trong môi trường lạm phát tăng, chi phí vay tăng do lãi suất huy động vốn thường cao nên doanh nghiệp giảm bớt đầu tư, khiến tăng trưởng và giá trị doanh nghiệp suy giảm.

- **Rủi ro thiếu tính thanh khoản:** Đây là rủi ro khi Quỹ không thể thanh lý đủ tài sản để thanh toán cho các lệnh bán của Nhà Đầu Tư trong một ngày giao dịch cụ thể hoặc trong một khoảng thời gian do tính thanh khoản của thị trường thấp; hay các lệnh bán/lệnh chuyển đổi chỉ được thực hiện một phần do NAV của Quỹ giảm thấp hơn ngưỡng pháp luật quy định, hay do tổng giá trị các lệnh bán/lệnh chuyển đổi vượt quá mức rút vốn tối đa theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, trong một số trường hợp bất khả kháng, Nhà Đầu Tư có thể không được thực hiện lệnh bán chứng chỉ Quỹ MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT trong thời gian chứng chỉ Quỹ được thông báo tạm ngừng giao dịch.

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán hoặc kéo dài thời hạn thanh toán trong các trường hợp được quy định trong cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ tại Bản Cáo Bạch này. Khi việc thực hiện giao dịch bán chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư bị kéo dài hơn so với quy định do các lý do trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố thông tin về lý do và thời gian dự kiến để thực hiện bán cho Nhà Đầu Tư.

- **Rủi ro pháp lý:** Thị trường chứng khoán cũng như hệ thống khung pháp lý liên quan của Việt Nam vẫn còn tương đối non trẻ. Sẽ tồn tại những rủi ro về pháp lý khi Chính Phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán và TTCK. Những điều chỉnh này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ trong tương lai.
- **Rủi ro tín nhiệm:** Đối với trái phiếu và các loại chứng khoán nợ, rủi ro này thường liên quan đến việc tổ chức phát hành hoặc người bảo đảm thanh toán bị mất khả năng thanh toán tại thời điểm đáo hạn và do vậy không thể thanh toán cho quỹ các khoản lãi cũng như nợ gốc.
- **Rủi ro xung đột lợi ích:** Công Ty Quản Lý Quỹ có thể sẽ gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do Công Ty Quản Lý Quỹ điều hành.
- **Rủi ro hạn chế đầu tư:**

Đối với thị trường trái phiếu của Việt Nam thì hiện tại còn khá hạn chế cả về số lượng, đối tượng phát hành, thể loại ngành, tần suất phát hành mới cũng như tính đa dạng của các kỳ hạn và chủng loại sản phẩm. Do đó, Công Ty Quản Lý Quỹ MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT có thể gặp khó khăn trong việc tìm kiếm các cơ hội giải ngân theo chiến lược phân bổ tài sản đã lựa chọn hoặc khó khăn trong việc đa dạng hóa danh mục đầu tư.

- **Rủi ro tái đầu tư:** Đây là rủi ro đặc thù của các khoản đầu tư trái phiếu khi dòng tiền từ trái tức được tái đầu tư với mức lãi suất thấp hơn mức lãi suất thị trường tại thời điểm mua trái phiếu. Rủi ro này xảy ra khi mức lãi suất thị trường có xu hướng giảm.
- **Rủi ro thiếu các công cụ phòng ngừa rủi ro:** Theo quy định của pháp luật Việt Nam, các quỹ đầu tư chứng khoán được sử dụng các chứng khoán phái sinh niêm yết cho mục đích phòng ngừa rủi ro. Tuy nhiên, các công cụ phái sinh hiện tại chưa phát triển nhiều, nên khả năng sẽ không có sẵn các công cụ cần thiết để sử dụng. Mối tương quan không hoàn hảo (imperfect correlation) giữa chứng khoán phái sinh niêm yết và tài sản cơ sở có thể phát sinh khi sử dụng chứng khoán niêm yết cho mục đích phòng ngừa rủi ro.

- **Rủi ro hoạt động quản lý Quỹ:** Đây là rủi ro khi không phải tất cả các quyết định đầu tư của MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT đều mang lại lợi nhuận hoặc đáp ứng được kỳ vọng tại thời điểm tiến hành các khoản đầu tư này, hoặc khi nhân viên đầu tư chủ chốt của MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT nghỉ việc.
- **Rủi ro bất khả kháng:** Đây là các rủi ro khi các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, có thể ảnh hưởng lớn và đột ngột lên giá trị của tất cả hoặc một số tài sản của Quỹ, có thể bao gồm những sự kiện như:
 - Thảm họa thiên nhiên (động đất, lũ lụt), hỏa hoạn, thảm họa hạt nhân;
 - Môi trường kinh doanh như khủng hoảng tài chính, hệ thống ngân hàng, hoặc các lãnh đạo chủ chốt doanh nghiệp mất khả năng điều hành;
 - Khủng hoảng, trục trặc hệ thống thông tin, máy tính.

7. ĐỊA ĐIỂM VÀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

1) Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)

Giấy phép hoạt động:	56/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20/08/2018
Trụ sở chính	Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Yên Hòa, Hà Nội
Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ	Trụ sở chính Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Yên Hòa, Hà Nội
Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ	Không có

2) Công ty Cổ Phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)

Giấy phép hoạt động	121/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 08/01/2016
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ	11/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 13/05/2021
Trụ sở chính	Tầng 7, tòa nhà Le Meridien, Số 3C Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Tp Hồ Chí Minh
Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ	Trụ sở chính Tầng 7, tòa nhà Le Meridien, Số 3C Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Tp Hồ Chí Minh
Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ	Ứng dụng MIRAE ASSET(VN) M-STOCK Website: https://www.masvn.com/?jskey=fW9jGgiZZFQthUkAeWcf4fqdT4lz6Tgxv28%2BqK9Nq3AD

3) Công ty TNHH Chứng Khoán NH Việt Nam

Giấy phép hoạt động	124/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 13/04/2018
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ	50/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 03/12/2021

Trụ sở chính	Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Tp.Hà Nội
Đại điểm phân phối chứng chỉ quỹ	1. Trụ sở chính Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Tp.Hà Nội 2. Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh Lầu 3, tòa nhà President Place, Số 93 đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, HCM
Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ	Không có

4) Công ty Cổ Phần Fincorp

Giấy phép hoạt động	Số 0314127430 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/11/2016
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ	Số 01/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 02/04/2018
Trụ sở chính	176/1 - 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ	176/1 - 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ	Ứng dụng Fmarket Website: https://fmarket.vn

5) Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam

Giấy phép hoạt động	56/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 05/07/2007
Giấy chứng nhận hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ	20/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 28/05/2021
Trụ sở chính	Tầng 3 và tầng 11, tòa nhà ROX, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh
Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ	Trụ sở chính Tầng 3 và tầng 11, tòa nhà ROX, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh
Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ	Không có

8. MỘT SỐ LƯU Ý CHO NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

- Trước khi mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, Nhà Đầu Tư nước ngoài phải đăng ký mã số giao dịch chứng khoán theo quy định về hoạt động của Nhà Đầu Tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài Chính ban hành.
- Nhà Đầu Tư là cá nhân và tổ chức nước ngoài không cư trú theo định nghĩa trong Thông Tư Số 03/2025/TT-NHNN hướng dẫn mở và sử dụng tài khoản bằng đồng Việt Nam để thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có) phải thực hiện chuyển khoản từ chính Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (Tài Khoản IICA) của Nhà Đầu Tư mở tại ngân hàng thương mại vào tài khoản của Quỹ đối với việc đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư phải nộp giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở Tài Khoản IICA cho Đại Lý Phân Phối tại thời điểm đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở.

- Việc chuyển khoản mua Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư nước ngoài không cư trú được chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng nào khác ngoài Tài Khoản IICA của Nhà Đầu Tư sẽ được xem là giao dịch không hợp lệ. Nhà Đầu Tư nước ngoài không cư trú phải tự chịu trách nhiệm nếu số tiền chuyển khoản mua Chứng Chỉ Quỹ không được chuyển khoản từ Tài Khoản IICA của Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật.
- Nhà Đầu Tư cá nhân, tổ chức nước ngoài là người cư trú có thể thực hiện chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng khác không phải Tài Khoản IICA của Nhà Đầu Tư. Trường hợp việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà Đầu Tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của Nhà Đầu Tư được hưởng lợi. Công Ty Quản Lý Quỹ khuyến nghị Nhà Đầu Tư nước ngoài là người cư trú thực hiện chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng mang tên Nhà Đầu Tư để tránh trường hợp gặp khó khăn khi rút và chuyển vốn ra nước ngoài.
- Nhà Đầu Tư nước ngoài là người cư trú nếu thực hiện đăng ký tài khoản nhận tiền bán Chứng Chỉ Quỹ và thực hiện chuyển tiền mua Chứng Chỉ Quỹ từ tài khoản khác không phải Tài Khoản IICA của Nhà Đầu Tư cần cung cấp thẻ thường trú hoặc thẻ tạm trú còn thời hạn tại Việt Nam cho Đại Lý Phân Phối tại thời điểm đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở và cập nhật các thay đổi (nếu có) trong thời gian ngắn nhất. Trong thời gian Nhà Đầu Tư này nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ, nếu thẻ tạm trú hết hạn nhưng Nhà Đầu Tư không cung cấp được thẻ tạm trú mới hoặc văn bản xác nhận gia hạn thời hạn tạm trú thì Nhà Đầu Tư sẽ được coi là Nhà Đầu Tư nước ngoài không cư trú và Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ từ chối thực hiện các giao dịch trên tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở của Nhà Đầu Tư cho đến khi Nhà Đầu Tư cung cấp thẻ tạm trú mới hoặc văn bản xác nhận gia hạn thời hạn tạm trú hoặc giấy xác nhận ngân hàng về việc mở Tài Khoản IICA của Nhà Đầu Tư.
- Trường hợp Nhà Đầu Tư nước ngoài là người cư trú đăng ký tài khoản IICA của họ là tài khoản nhận tiền bán chứng chỉ quỹ, thì các khoản tiền nộp đăng ký mua chứng chỉ quỹ cũng phải được chuyển từ tài khoản IICA này của họ để thuận tiện cho ngân hàng xác nhận nguồn tiền nhận về khi Nhà Đầu Tư bán chứng chỉ quỹ.
- Người được ủy quyền để đại diện giao dịch cho Nhà Đầu Tư nước ngoài tại Việt Nam phải đáp ứng được các điều kiện quy định tại Thông tư số 51/2021/TT-BTC của Bộ Tài Chính Hướng Dẫn Hoạt Động Đầu Tư Nước Ngoài Trên Thị Trường Chứng Khoán Việt Nam.

9. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Việc công bố thông tin của Quỹ được thực hiện qua một trong các phương tiện thông tin đại chúng dưới đây:

- Trên trang thông tin điện tử và các ấn phẩm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối; hoặc
- Trên các phương tiện thông tin đại chúng khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu Tư các tài liệu quỹ gồm Bản Cáo Bạch, báo cáo tài chính của Quỹ, báo cáo tổng kết về hoạt động quản lý quỹ, báo cáo thống kê về phí giao dịch trong hoạt động đầu tư của Quỹ, báo cáo về hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật. Các tài liệu này được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc gửi trực tiếp qua thư điện tử cho Nhà Đầu Tư.